TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2023/QĐST-KDTM	*Diễn Châu, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 47/2023/TLST-KDTM ngày 03 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bả hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: số 77 đường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang H – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy H1, sinh năm 1982, chức vụ: Phó giám đốc Phụ trách phòng giao dịch D, Chi nhánh S Nghệ An. (Văn bản ủy quyền số 04/VBUQ-SHB.NA ngày 19/01/2022).

- *Bị đơn:* Ông Trần Đình V, sinh năm 1950 và bà Ngô Thị L, sinh năm 1952;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976

Đều có địa chỉ: xóm Q, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* bà Lê Thị X, sinh năm 1973

Địa chỉ: xóm Q, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nội dung: Ông Trần Đình V và bà Ngô Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 17/8/2023 là 167.839.009 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm ba mươi chín nghìn không trăm linh chín đồng) (bao gồm: nợ gốc là 150.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 2.685.210 đồng, lãi quá hạn là 15.153.799 đồng).

Kể từ ngày 17/8/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và vợ chồng ông Trần Đình V, bà Ngô Thị L. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay thì lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

Trường hợp ông Trần Đình V và bà Ngô Thị L không trả nợ hoặc trả không đủ nợ thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp sau để thu hồi nợ: Quyền sử dụng thửa đất số 17446-652, tờ bản đồ số 02 tại xóm Q, xã S, huyện S, tỉnh Nghệ An và tài sản gắn liền với đất (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 308594 do UBND huyện Diễn Châu cấp ngày 06/01/2006 và số hồ sơ biến động số 4126 ngày 21/7/2014) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 251/2020/HĐTC-CN/SHB.120203 ngày 30/11/2020 giữa SHB và ông Trần Đình V, bà Ngô Thị L

Ông Trần Đình V và bà Ngô Thị L có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

2. Về án phí: ông Trần Đình V và bà Ngô Thị L là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp tiền án phí căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai số AA/2022/0004262 ngày 29/6/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hồng Nhung